

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 615/2023/HC-PT
Ngày 31 - 7 - 2023
V/v Khiếu kiện quyết định giải quyết
kiếu nại, quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười;
Ông Nguyễn Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 398/2023/TLPT-HC ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2023/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1807/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1/. Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1987.

2/. Ông Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: khu phố Đ, phường Đ1, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Thế Ph, sinh năm 1972; địa chỉ: đường Ng, khu phố Đ2, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 14/12/2022). (có mặt)

- Người bị kiện:

1/. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

2/. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

Địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm hành chính; đường L, phường H, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Thế Ph – đại diện người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Tấn H, ông Nguyễn Tấn Th có ông Phạm Thế Ph đại diện theo ủy quyền trình bày:

Cụ bà Nguyễn Thị S chết ngày 15/02/2010, theo giấy chứng tử số 10/CT/2010 do UBND xã (nay là phường) Đ1, huyện (nay là thành phố) D cấp. Cụ S chết có để lại tờ di chúc lập ngày 24/9/2008, được Phòng Công chứng số 01 tỉnh Bình Dương công chứng số 311, quyển số 01/TP/CC- SCC/HĐGD. Theo nội dung di chúc, cụ S để lại cho 02 cháu là ông Nguyễn Tấn H, Nguyễn Tấn Th thừa hưởng diện tích 357,3m² (trong đó có 120m² đất ở và 237,3m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa 3356, tờ bản đồ số 6; hiện nay thuộc khu phố Đ, phường Đ1, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Ngày 07/6/2017, ông H và ông Th lập văn bản khai nhận di sản được Văn phòng Công chứng T công chứng số 005027, quyển số 03/TP/CC-SCC/HDGD. Ngày 22/9/2017, ông H và ông Th được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ CS 13655, thửa 3356, diện tích 357,3m². Đến tháng 02/2022, ông H và ông Th tính cho thuê đất, khi đến Văn phòng Công chứng thì công chứng viên từ chối công chứng hợp đồng, lý do là tại điểm 6, phần II, trang 2 của giấy chứng nhận ghi “*ông Nguyễn Tấn H và ông Nguyễn Tấn Th có nghĩa vụ quản lý, giữ gìn, để làm di sản thờ cúng ông bà mà không được chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp phần di sản này*”.

Ngày 15/02/2022, ông H và ông Th làm văn bản kiến nghị đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương về việc hủy bỏ phần nội dung ghi chú tại trang 2 của Giấy chứng nhận vì không đúng quy định pháp luật. Ngày 19/5/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương trả lời không chấp nhận khiếu nại của ông H, ông Th tại Công văn số 1684/VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN. Ngày 13/6/2022, ông H và ông Th tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương. Ngày 08/9/2022, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương có Văn bản số 3130/CPĐKĐĐ-TCHC hướng dẫn ông H, ông Th liên hệ Văn phòng Công chứng T để điều chỉnh văn bản khai nhận di sản và giải quyết các yêu cầu tiếp theo. Ngày 22/9/2022, ông H và ông Th đến Văn Công chứng T và được hướng dẫn lập lại văn bản khai nhận di sản công chứng số 018117.

Sau đó, ông H và ông Th đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D nộp hồ sơ đăng ký chỉnh lý biên độ nhưng không được chấp nhận. Ngày 13/10/2022, ông H và ông Th gửi đơn đến Văn phòng Đăng ký đất đai và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương yêu cầu giải quyết.

Ngày 29/11/2022, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương

có Quyết định số 1263/QĐ-STNMT, theo đó không chấp nhận khiếu nại điều chỉnh nội dung tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông H, ông Th ngày 22/9/2017 và giữ nguyên phần ghi chú tại trang 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ CS 136555 cấp ngày 22/9/2017.

Nay, ông H và ông Th khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, với yêu cầu:

- Hủy toàn bộ nội dung Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 1263/QĐ-STNMT ngày 29/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ: CS 136555 cấp ngày 22/9/2017, phần nội dung yêu cầu hủy là “ông Nguyễn Tấn H và ông Nguyễn Tấn Th có nghĩa vụ quản lý, giữ gìn, để làm di sản thờ cúng ông bà mà không được chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp phần di sản này” được ghi tại điểm 6 phần II trang 2 của Giấy chứng nhận.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương có yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và trình bày tại Văn bản số 1007/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 24/3/2023 như sau:

Bộ luật Dân sự năm 2005 có các quy định về việc lập di chúc như sau:

Điều 648: “Chỉ định người thừa kế; truất quyền hưởng di sản của người thừa kế; Phân định phần di sản cho từng người thừa kế; dành một phần tài sản trong khối di sản để di tặng, thờ cúng; Giao nghĩa vụ cho người thừa kế; chỉ định người giữ di chúc, người quản lý di sản, người phân chia di sản”.

Điều 670: “1. Trong trường hợp người lập di chúc có để lại một phần di sản dùng vào việc thờ cúng thì phần di sản đó không được chia thừa kế và được giao cho một người đã được chỉ định trong di chúc quản lý để thực hiện việc thờ cúng; nếu người được chỉ định không thực hiện đúng di chúc hoặc không theo thỏa thuận của những người thừa kế thì những người thừa kế có quyền giao phần di sản dùng vào việc thờ cúng cho người khác quản lý để thờ cúng.

Trong trường hợp người để lại di sản không chỉ định người quản lý di sản thờ cúng thì những người thừa kế cử một người quản lý di sản thờ cúng.

Trong trường hợp tất cả những người thừa kế theo di chúc đều đã chết thì phần di sản dùng để thờ cúng thuộc về người đang quản lý hợp pháp di sản đó trong số những người thuộc diện thừa kế theo pháp luật.

2. Trong trường hợp toàn bộ di sản của người chết không đủ để thanh toán nghĩa vụ tài sản của người đó thì không được dành một phần di sản dùng vào việc thờ cúng”.

Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có quy định: “Trường hợp trong quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử

dụng đất, hợp đồng hoặc văn bản nhận chuyển quyền sử dụng đất và các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; giấy tờ về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại các Điều: 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP có nội dung hạn chế về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi nội dung hạn chế theo giấy tờ đó”.

Căn cứ quy định trên thì việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ: CS 136555 ngày 22/9/2017 cho Nguyễn Tấn H và ông Nguyễn Tấn Th có ghi nội dung “*ông Nguyễn Tấn H và ông Nguyễn Tấn Th có nghĩa vụ quản lý, giữ gìn, để làm di sản thờ cúng ông bà mà không được chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp phần di sản này*” là đúng quy định pháp luật.

Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 1263/QĐ-STNMT ngày 29/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Tấn H, ông Nguyễn Tấn Th là đúng pháp luật.

Do đó, người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2023/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định như sau:

1/. Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn H, ông Nguyễn Tấn Th về việc hủy phần ghi chú tại trang 2 (nội dung ghi chú là “*ông Nguyễn Tấn H và ông Nguyễn Tấn Th có nghĩa vụ quản lý, giữ gìn, để làm di sản thờ cúng ông bà mà không được chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp phần di sản này*” của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp, số vào sổ CS 136555 ngày 22/9/2017.

2/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn H và ông Nguyễn Tấn Th.

Tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1263/QĐ-STNMT ngày 29/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương.

Buộc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2023, ông Phạm Thế Ph – đại diện người khởi kiện có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy phần ghi chú tại trang 2 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp, số vào sổ CS 136555 ngày 22/9/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của ông ông Nguyễn Tấn H, ông Nguyễn Tấn Th trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đồng thời cho rằng đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường không có mặt tại phiên tòa là không đảm bảo việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để triệu tập người bị kiện. Về nội dung, Tòa sơ thẩm chỉ căn cứ

vào thời gian cấp giấy chứng nhận để cho rằng ông H, ông Th đã biết được quyết định hành chính từ năm 2017, năm 2022 khởi kiện thuộc trường hợp hết thời hiệu khởi kiện là không phù hợp với quy định pháp luật. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương căn cứ vào quy định của Bộ luật dân sự để ghi chú hạn chế quyền sử dụng đất là không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

-Về nội dung: Cụ S để lại tài sản cho hai người cháu Hòa và Thuận để làm di sản thờ cúng ông bà mà không được chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp phần di sản. Sau khi cụ S chết, ông H, ông Th kê khai quyền sử dụng đất. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương ghi chú vào giấy chứng nhận nội dung hạn chế quyền sử dụng đất theo di chúc cụ S để lại là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phạm Thế Ph – đại diện người khởi kiện làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương có văn bản xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

Đại diện người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để triệu tập Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Ông Nguyễn Tấn H, ông Nguyễn Tấn Th khởi kiện yêu cầu hủy phần ghi chú tại trang 2 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp, số vào sổ CS 136555 ngày 22/9/2017 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1263/QĐ-STNMT ngày 29/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương.

Ông H, ông Th thừa nhận từ năm 2017, các ông đã được nhận bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ CS 136555 cấp ngày 22/9/2017. Đến năm 2022 ông H, ông Th mới có khiếu nại, khởi kiện yêu cầu xem xét hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp. Đối chiếu với quy định tại

điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 136555 đã hết. Tuy nhiên, trong vụ án này, ông H và ông Th còn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1263/QĐ-STNMT ngày 29/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương có nội dung bác yêu cầu khiếu nại của ông H, ông Th về việc hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 136555. Để có căn cứ xác định tính hợp pháp của Quyết định số 1263/QĐ-STNMT thì đồng thời phải xem xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 136555. Do đó, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 136555 là quyết định hành chính có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính và được xem xét trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu của người khởi kiện về nội dung này là chưa phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 136555 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1263/QĐ-STNMT:

Phần diện tích đất 357,3m² thuộc thửa 3356, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khu phố Đ, phường Đ1, thành phố D, tỉnh Bình Dương có nguồn gốc của cụ Nguyễn Thị S. Ngày 24/9/2008, cụ S lập Tờ di chúc để lại diện tích đất trên cho ông H, ông Th có nội dung *“sau khi tôi chết thì hai cháu tôi có nghĩa vụ quản lý, giữ gìn để làm di sản thờ cúng ông bà mà không được chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp phần di sản này”*. Di chúc được công chứng tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Dương, số công chứng 311, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGD. Sau khi cụ S chết, ngày 07/6/2017, ông H và ông Th lập Văn bản khai nhận di sản được Văn phòng Công chứng T công chứng số 005027, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD. Ngày 22/9/2017, ông H và ông Th được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ CS 13655, thửa 3356, diện tích 357,3m²; ghi chú *“ông Nguyễn Tấn H và ông Nguyễn Tấn Th có nghĩa vụ quản lý, giữ gìn, để làm di sản thờ cúng ông bà mà không được chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp phần di sản này”*.

Cụ S di chúc để lại di sản cho ông H, ông Th trong đó có việc hạn chế quyền của người được nhận di sản trong việc chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp. Đây là ý chí của người để lại di sản, phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường ghi chú nội dung hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, ông Th là đúng quy định pháp luật. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1263/QĐ-STNMT bác khiếu nại của ông H, ông Th là có căn cứ.

Việc ông H, ông Th khiếu nại yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 136555 thuộc trường hợp hết thời hiệu khiếu nại theo Điều 9 Luật Khiếu nại. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của ông H, ông Th là chưa đảm bảo về thời hiệu theo quy định của Luật khiếu nại. Tuy nhiên, về nội dung giải quyết là có căn cứ,

đúng quy định pháp luật như đã phân tích trên. Đồng thời, việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại cũng để đảm bảo giải quyết quyền lợi của người dân. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương giải quyết khiếu nại khi thời hiệu yêu cầu giải quyết khiếu nại đã hết, từ đó hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1263/QĐ-STNMT là chưa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy người khởi kiện kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 136555 là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, do cách giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn H, ông Nguyễn Tấn Th, mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương không phải chịu.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Tấn H, ông Nguyễn Tấn Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thế Ph.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2023/HC-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn H, ông Nguyễn Tấn Th về việc hủy phần ghi chú tại trang 2 (nội dung ghi chú là “*ông Nguyễn Tấn H và ông Nguyễn Tấn Th có nghĩa vụ quản lý, giữ gìn, để làm di sản thờ cúng ông bà mà không được chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp phần di sản này*”) của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp, số vào sổ CS 136555 ngày 22/9/2017 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1263/QĐ-STNMT ngày 29/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương.

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn H, ông Nguyễn Tấn Th, mỗi người phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000364 ngày 02/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương vào phần án phí phải chịu.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Tấn H, ông Nguyễn Tấn Th, mỗi người phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 600.000 đồng tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu số 0000489 ngày 23/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương vào phần án phí phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- ĐS (4);
- Lưu VP(3), HS(2).14b.TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy

